TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK** -----***-----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 98/2021/DS-ST
Ngày 28/9/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sáu và ông Y Míp Niê**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN, địa chỉ: 89 – LH – phường LH – quận Đ – thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện được ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 3643785/2021/V ngày 01/3/2021): Ông Ngân Xuân T – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: 35,37 – NQ – phường T – thành phố B – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L.

Địa chỉ: thôn L – xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và bản tự khai vào ngày 11/5/2021, đại diện nguyên đơn ông Ngân Xuân T trình bày: Ngày 06/02/2018, Ngân hàng TMCP VN có cho ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L vay theo hợp đồng tín dụng số LN1801240477964/NTG/HDTD số tiền 560.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng (từ ngày 07/02/2018 đến 07/02/2024), mục đích vay mua xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty, mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9,9%/ năm, lãi suất được thay đổi định kỳ

03 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty, số loại HD700/MB, biển số 47C-182.60, số khung RLPENS7BPHD001761, số máy D4DBHJ649670, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038255 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2018.

Tạm tính đến ngày 05/3/2021, dư nợ của ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L tại VP theo hợp đồng tín dụng như trên là: Nợ gốc 433.012.274 đồng, nợ lãi 138.538.730 đồng, tổng cộng 571.551.004 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi như Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông N, bà L trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh, kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 07/5/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho VP để xử lý nhưng ông N, bà L vẫn không hợp tác.

Nay đề nghị buộc ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L phải trả ngay một lần cho VP sau khi án có hiệu lực pháp luật, số nợ tạm tính đến ngày 05/3/2021 là 571.551.004 đồng, trong đó nợ gốc 433.012.274 đồng, nợ lãi 138.538.730 đồng.

Trường hợp ông N, bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì VP có quyền yêu cầu cơ quant hi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty, số loại HD700/MB, biển số 47C-182.60, số khung RLPENS7BPHD001761, số máy D4DBHJ649670, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038255 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2018.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, đề nghị ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L phải hoàn trả số nợ gốc là 433.012.274 đồng và lãi suất tính đến ngày 28/9/2021 là 223.176.367 đồng, tổng cộng 656.188.641 đồng. Ông N, bà L phải tiếp tục trả cho VP nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN1801240477964/NTG/HDTD từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả hết nợ. Nếu không trả hoặc trả không đủ thì VP sẽ xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô như trên theo thủ tục thi hành án để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia phiên tòa đều đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L phải trả cho VP số nợ gốc là 433.012.274 đồng và lãi suất tính đến ngày 28/9/2021 là 223.176.367 đồng, tổng cộng 656.188.641 đồng. Về lãi suất chậm trả được tính từ ngày 29/9/2021 đến

khi thanh toán xong số nợ tiếp tục được tính theo lãi suất đã thỏa thuận như hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp khi ông N, bà L trả xong các khoản nợ cho VP thì ngân hàng phải trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038255 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2018 cho ông N, bà L. Nếu không trả hoặc trả không đủ thì VP sẽ xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô như trên theo thủ tục thi hành án để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 26/3/2021, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của VP về việc yêu cầu ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay số LN1801240477964/NTG/HDTD. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản), được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L có nơi cư trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[1.3] Bị đơn ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục hợp lệ là tống đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền nợ gốc: Ngày 06/02/2018, ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L ký hợp đồng cho vay số LN1801240477964/NTG/HDTD và Khế ước nhận nợ số LN1801240477964/NTG/HDTD với VP vay số tiền 560.000.000 đồng, thời gian vay 72 tháng (từ ngày 07/02/2018 đến 07/02/2024), mục đích vay mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh vận tải. Lãi suất trong hạn, quá hạn được tính theo hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết. Phương thức trả nợ gốc chia làm 72 kỳ (01tháng/kỳ), trả lãi hàng tháng vào ngày 07. VP đã giải ngân đủ số tiền 560.000.000 đồng cho ông N, bà L. Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã được ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật và các bên phải thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N và bà L đã trả được 126.987.726 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L nhiều lần vi phạm các kỳ trả nợ gốc đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc + nợ lãi định kỳ mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, nhắc nhở nhiều lần. Khoản nợ gốc của ông N, bà L đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 07/5/2019, lỗi hoàn toàn thuộc về ông N, bà L. Ngân hàng yêu cầu ông N, bà L phải hoàn trả số tiền nợ gốc còn lại là 433.012.274 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Về tiền nợ lãi: Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất ban đầu là 9,9%/năm, lãi suất được thay đổi định kỳ 03 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L đã trả được lãi trong hạn tính đến ngày 06/5/2019. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2021), ông N và bà L đã nợ 223.176.367 đồng và phải có trách nhiệm trả số tiền lãi cho Ngân hàng. Ông N, bà L phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay số LN1801240477964/NTG/HDTD và Khế ước nhận nợ số LN1801240477964/NTG/HDTD kể từ ngày 29/8/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801240477964/NTG/HDTC ngày 06/02/2018 đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 07/02/2018 là hợp pháp.

Trường hợp ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L thanh toán hết khoản nợ trên cho VP thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038255 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2018 cho ông N, bà L.

Nếu ông N, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho VP thì sau khi bản án có hiệu lực, VP có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án kê biên, phát mãi đối với tài sản đã thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty, số loại HD700/MB, biển số 47C-182.60, số khung RLPENS7BPHD001761, số máy D4DBHJ649670 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 20.000.000 đồng + (4% x 256.188.641 đồng = 10.247.545) = 30.247.545 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 299, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN

1.2. Buộc ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP VN số tiền 656.188.641 đồng (trong đó nợ gốc 433.012.274 đồng + nợ lãi tính đến ngày 28/9/2021 là 223.176.367 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2021, ông N và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1801240477964/NTG/HDTD và Khế ước nhận nợ số LN1801240477964/NTG/HDTD cho đến khi thanh toán xong nợ.

1.3. Trường hợp ông Nông Thanh N, bà Hứa Thị L thanh toán hết toàn bộ nợ cho VP thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038255 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 29/01/2018 cho ông N, bà L.

1.4. Trường hợp ông N, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho VP thì sau khi bản án có hiệu lực thì VP có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án kê biên, phát mãi đối với tài sản đã thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu Mighty, số loại HD700/MB, biển số 47C-182.60, số khung RLPENS7BPHD001761, số máy D4DBHJ649670 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Nông Thanh N và bà Hứa Thị L phải chịu 30.247.545 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VN số tiền 11.431.000 đồng (do ông Ngân Xuân T nộp) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002762 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*